

Số: 537/BC-BCĐ

Kiên Giang, ngày 30 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn I (2017-2021)”

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn I (2017-2021) như sau:

A. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

Kiên Giang là tỉnh nằm ở phía Tây Nam Tổ quốc, thuộc vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long, có diện tích tự nhiên 6.346 km², có 15 đơn vị hành chính (12 huyện, 3 thành phố), 144 xã, phường, thị trấn; dân số toàn tỉnh hơn 1,7 triệu người, trong đó phụ nữ chiếm 49,74% so dân số¹, 40,42% lực lượng lao động; hộ nghèo chiếm 3,58%, hộ cận nghèo 4,22%; có 234.651 bà mẹ, 232.700 người cha có con dưới 16 tuổi², có 460.513 trẻ dưới 16 tuổi³ (trong đó có 168.387 trẻ vị thành niên từ 10-16 tuổi)⁴. Giai đoạn 2017-2021, triển khai thực hiện Đề án gắn với Đề án “Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020” giai đoạn II (2018-2020); Dự án 3 “Hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững” thuộc Đề án “Phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững” có những chuyển biến tích cực, tác động đến việc nâng cao nhận thức, phát huy vai trò của các tầng lớp phụ nữ, quần chúng nhân dân và các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội trong việc xây dựng, giữ gìn và phát huy các phẩm chất, đạo đức tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe trẻ em, bình đẳng giới và hoạt động của Ban Chỉ đạo vì sự tiến bộ Phụ nữ các cấp được quan tâm triển khai thực hiện đúng hướng. Tổ chức nhiều hoạt động vui chơi, giải trí, tặng quà cho trẻ em, nhất là trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tuyên truyền giáo dục các chính sách pháp luật về trẻ em, bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới. Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vụ việc bạo lực, xâm hại phụ nữ,

¹ Trong đó, phụ nữ dân tộc Khmer chiếm 6,58%, phụ nữ dân tộc Hoa chiếm 1,01%

² Số liệu khảo sát của BCĐ Đề án 704 các cấp;

³ Số liệu Sở Lao động TB và XH cung cấp;

⁴ Số liệu khảo sát của BCĐ Đề án 704 các cấp;



trẻ em; nâng cao vai trò trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức liên quan. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm được quan tâm thực hiện thường xuyên.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG 2017-2021

I. Công tác chỉ đạo, triển khai

Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 938/QĐ-TTg, ngày 30 tháng 6 năm 2017 về việc phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017-2027”, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND, ngày 15/3/2018 về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017-2027 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang” (sau đây gọi tắt là Đề án 938). Trên cơ sở Kế hoạch số 46/KH-UBND, ngày 15/3/2018 về thực hiện Đề án 938 giai đoạn 2017-2027 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hướng dẫn số 11/HD-ĐCT, ngày 16/8/2017 của Đoàn chủ tịch LHPN Việt Nam về hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017-2027. Ban Chỉ đạo Đề án tỉnh chọn 06 huyện⁵ và 6 xã, phường, thị trấn làm điểm chỉ đạo triển khai thực hiện đề án; Tổ chỉ đạo cấp huyện chọn từ 1 đến 3 xã làm điểm chỉ đạo, ưu tiên địa bàn có nhiều vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ, địa bàn khó khăn. Đồng thời tổ chức 48 cuộc hội nghị triển khai nội dung Quyết định 938, chỉ tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp Đề án kế hoạch giai đoạn, năm và các văn bản có liên quan cho 100% thành viên Tổ chỉ đạo Đề án các cấp, cán bộ Hội LHPN các cấp có 828.000 lượt đại biểu tham dự.

- Việc bố trí nguồn lực thực hiện đề án trên địa bàn tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 583/QĐ-UBND, ngày 15/3/2018 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án tỉnh do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) tỉnh làm Phó Trưởng Ban thường trực. Đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố, xã phường, thị trấn thành lập Tổ chỉ đạo theo yêu cầu nhiệm vụ⁶; phân công nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên viên. Kịp thời rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo khi có các thành viên thay chuyển công tác, nghỉ chính sách. Ban hành Quyết định số 214/QĐ-BCĐ, ngày 21/11/2018 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án. Ban Chỉ đạo Đề án tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thành lập 159⁷ Tổ Chỉ đạo Đề án các cấp theo thẩm quyền và ban hành kế hoạch thực hiện giai đoạn và năm. Bố trí kinh phí 3.880.700.000 đồng để thực hiện Đề án cho cả giai đoạn. Kinh phí thực hiện Đề án được ngân sách cấp giai đoạn I cho Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh (LHPN), các sở ngành, đoàn

⁵ Giang Thành, U Minh Thượng, An Biên, Giồng Riềng, Gò Quao, Hòn Đất

⁶ Ban Chỉ đạo, Tổ chuyên viên cấp tỉnh gồm: 18 đồng chí; Tổ Chỉ đạo cấp huyện 338 đồng chí và cấp xã 495 đồng chí

⁷ Gồm 15 Tổ Chỉ đạo Đề án cấp huyện, 144 Tổ Chỉ đạo đề án cấp xã

thể và địa phương là 1.189.120.000 đồng⁸. Kinh phí lồng ghép các chương trình dự án, Đề án khác có liên quan đến Đề án 938 là 2.205.168.000 đồng.

II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án

1. Nhiệm vụ 1: Nâng cao chất lượng hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động phụ nữ giữ gìn, rèn luyện đạo đức, ý thức pháp luật, chủ động tham gia giải quyết hiệu quả một số vấn đề xã hội có liên quan đến phụ nữ, trong đó chú trọng phát hiện, xây dựng điển hình tốt, cách làm hiệu quả nhằm hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết các vấn đề xã hội có liên quan đến phụ nữ để truyền thông, nhân rộng.

Hoạt động tuyên truyền, giáo dục của Đề án được quan tâm, các sở, ngành, thành viên Ban Chỉ đạo Đề án đã thực hiện 95 tin, bài, phóng sự tuyên truyền qua chuyên mục phụ nữ trên kênh Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Báo Kiên Giang; tuyên truyền 190 tin, bài trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, in 735 cuốn tài liệu tập huấn phát cho thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ triển khai Đề án cấp huyện, cán bộ 144 xã, phường, thị trấn và 178.000 bộ tài liệu về chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước; nội dung Đề án, những gương điển hình tiêu biểu liên quan đến Đề án 938; giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật, giáo dục cha mẹ trong chăm sóc và phát triển trẻ em, vì sự an toàn cho phụ nữ và trẻ em, đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới/bạo lực gia đình; an toàn tín dụng, phát triển kinh tế; an toàn không bị ảnh hưởng thiên tai, biến đổi khí hậu, hạn chế ô nhiễm môi trường; kiến thức, kỹ năng phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình sẵn sàng lên tiếng trước các hành vi bạo lực; cha mẹ có con dưới 16 tuổi được cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về giữ gìn, rèn luyện phẩm chất đạo đức và ý thức chấp hành pháp luật; về giáo dục làm cha mẹ; khả năng, vai trò của phụ nữ trong bảo đảm an toàn thực phẩm; phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới. Kết quả tổ chức các hoạt động tuyên truyền 254.600 cuộc với 5.617.280 lượt người, trong đó 3.145.676 phụ nữ (vượt 56,5% KH). Hội LHPN tỉnh biên soạn cuốn tài liệu với 60 câu hỏi, đáp cung cấp 11.764 cán bộ Hội các cấp, Chi hội trưởng phụ nữ ấp, khu phố và tổ trưởng tổ phụ nữ nội dung gồm các chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp và một số điều Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2007, phòng, chống xâm hại trẻ em và mất cân bằng giới tính khi sinh.

Hình thức tuyên truyền Đề án đa dạng, thông qua kênh truyền thông của các sở, ngành liên quan, đồng thời gắn với hoạt động tuyên truyền sinh hoạt đoàn, hội viên tại công đồng, thông qua các trang mạng xã hội (zalo, Facebook...), phù hợp với từng nhóm đối tượng theo phạm vi can thiệp của Đề án. Tổ Chỉ đạo các cấp tổ chức nhiều sự kiện truyền thông vận động phụ nữ tham gia giải quyết vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ, vận động những người có uy tín vào hoạt động truyền thông, giáo dục nhất là những người lớn tuổi, người có uy tín trong ấp, khu phố cùng tham gia. Tuyên truyền thông qua bản tin sinh hoạt tổ phụ nữ hàng quý, Thông tin Phụ nữ 8/3, 20/10 do Trung ương Hội LHPN Việt Nam và Hội LHPN

⁸ Trong đó Hội LHPN tỉnh: 786.340.000đ; cấp huyện, cơ sở: 310.740.000 đồng; các sở, ngành, đoàn thể: 63.500.00 đồng

tỉnh biên soạn phát hành đến các cấp Hội và các đơn vị trực thuộc để tuyên truyền trong hội viên, phụ nữ. Ngoài ra các cấp Hội tổ chức các sự kiện truyền thông xã hội, vận động phụ nữ tham gia giải quyết vấn đề xã hội ưu tiên với chủ đề: “Gia đình: Nguồn lực và trách nhiệm trong phòng, chống bạo lực gia đình”; hưởng ứng Ngày Gia đình Việt Nam 28/6 “bữa cơm gia đình ấm áp yêu thương”; “gia đình là nơi bảo tồn, lưu giữ các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc”; “Xây dựng nhân cách người Việt Nam từ giáo dục đạo đức, lối sống trong xây dựng gia đình”; “Xây dựng môi trường gia đình-cộng đồng-xã hội an toàn, lành mạnh”; “hạnh phúc gia đình là yêu thương, chia sẻ” được tuyên truyền đến 100% huyện và cơ sở.

Hàng năm Hội LHPN từ tỉnh đến cơ sở lựa chọn nội dung tổ chức sự kiện truyền thông xã hội tại cộng đồng theo chủ đề của Đề án gắn với chủ đề năm do Hội LHPN Việt Nam phát động An toàn cho phụ nữ và trẻ em như: “An toàn thực phẩm”; “Luật Bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống bạo lực học đường; phòng, chống xâm hại trẻ em...” Hưởng ứng chủ đề năm gắn với đợt thi đua đặc biệt, chương trình “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương”, Tuần lễ “Áo dài-Di sản văn hóa Việt Nam”... Qua đó phối hợp Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh tổ chức “Lễ mittinh phát động phụ nữ thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm vì sức khỏe gia đình và cộng đồng năm 2018” tại thành phố Hà Tiên⁹, với chủ đề “Tăng cường trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm”, có trên 800 đại biểu là cán bộ, hội viên, phụ nữ, học sinh, các doanh nghiệp, cơ sở cung cấp, chế biến thực phẩm, nhân dân trên địa bàn; 40 cá nhân đại diện cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tham dự và ký cam kết thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm. Tổ chức 9 lớp tập huấn có 720 đại biểu tham dự¹⁰ với chủ đề An toàn thực phẩm, lồng ghép nguồn kinh phí từ các chương trình đề án, dự án như: Dự án 3 “Hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững” thuộc Đề án “Phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững” và cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” xây dựng nông thôn mới. Vận động xã hội tích cực hành động, thực hiện hiệu quả hơn các chính sách, chương trình về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới...tại lễ phát động và thực hiện chủ đề hàng năm các cấp Hội đã tổ chức trao tặng nhà mái ấm tình thương, học bổng, tặng xe đạp, quà, học bổng...cho phụ nữ và học sinh nghèo¹¹ tổng trị giá gần 1,5 tỷ đồng.

Hội chỉ đạo các cấp Hội tiếp tục theo dõi nhân rộng điển hình tiên tiến, các phong trào hoạt động Hội, các chương trình, Đề án và thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương kịp thời phát hiện, chăm bồi, nhân rộng các điển hình tập thể, cá nhân tiêu biểu, qua các phong trào đã đã phát hiện 1.614 mô hình hoạt động hiệu quả và 2.495 cá nhân tiêu biểu và tập trung hỗ trợ, chăm bồi, hướng dẫn, tạo điều kiện cho tập thể, cá nhân hoàn thiện, qua đó tổ chức biểu dương, nhân

⁹ Có trên 300 đại biểu là cán bộ, hội viên, phụ nữ, học sinh, chủ doanh nghiệp, cơ sở cung cấp thực phẩm tham dự.

¹⁰ 100% cán bộ chủ chốt, cáo cáo viên cấp huyện, cơ sở.

¹¹ Trong đó: 29 căn Mái ấm tình thương, 01 căn nhà mái ấm niềm tin, 100 suất học bổng, 214 bồn chứa nước, 245 bình và máy lọc nước, 90 xe đạp, 57 thẻ BHYT, 8.000 cuốn tập, 77 phần quà

rộng 734 mô hình, 412 cá nhân gồm các lĩnh vực: Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế; xây dựng gia đình hạnh phúc; phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng chống ma túy; văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; vệ sinh môi trường; an toàn cho phụ nữ và trẻ em.

2. Nhiệm vụ 2: Xây dựng, duy trì và nâng cao hiệu quả các mô hình vận động, hỗ trợ phụ nữ chủ động giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ.

Tổ Chỉ đạo Đề án các cấp hỗ trợ, thành lập và duy trì 196 mô hình “Địa chỉ tin cậy” tại cộng đồng với 2.011 thành viên tham gia¹², có 47 đường dây nóng với 271 thành viên; địa điểm của “Địa chỉ tin cậy” được đặt tại trụ sở ấp, khu phố, Trạm y tế, Công an xã, UBND xã, Trung tâm học tập cộng đồng và hộ gia đình nhằm hỗ trợ can thiệp, giúp chị em phụ nữ giải quyết các vụ việc bạo lực gia đình, hôn nhân gia đình và tranh chấp đất đai,... và xây dựng 42 “Ngôi nhà an toàn”. Đồng thời Hội LHPN các cấp xây dựng 137 tổ dịch vụ gia đình với 1.465 thành viên, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tổ dịch vụ gia đình có 1.371 thành viên, giúp các hộ gia đình trong việc đưa rước trẻ tới trường; giúp việc nhà, phục vụ đám, tiệc; duy trì sinh hoạt 72 Câu lạc bộ/tổ/nhóm “An toàn vệ sinh thực phẩm” với 2.102 thành viên tại 5 huyện, thành phố¹³, hướng dẫn các hộ gia đình tiêu dùng thực phẩm an toàn “Góc bếp sạch, đẹp”, “Hai dao, hai thớt”,... Hỗ trợ 345 hộ phụ nữ kinh doanh tham gia tập huấn kiến thức An toàn thực phẩm, đăng ký cam kết thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm đúng quy định, hỗ trợ xây dựng 02 mô hình điểm vườn, chuồng kiểu mẫu có 50 hộ gia đình tham gia¹⁴. Thành lập mới 02 Câu lạc bộ không xảy ra việc xâm hại tình dục, bạo hành trẻ em với 65 thành viên tham gia tại 2 huyện¹⁵. Rà soát kiện toàn, chỉ đạo thành lập “Mỗi cơ sở 01 mô hình” phù hợp tình hình thực tế tại địa phương, toàn tỉnh có 3.941 Câu lạc bộ, tổ nhóm với 74.632 thành viên như: “Gia đình hạnh phúc”, “Gia đình phát triển bền vững”, “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, “không có con vi phạm pháp luật”, CLB phòng, chống bạo lực gia đình”¹⁶... Ngoài ra các cấp Hội tổ chức lễ phát động và ra mắt 286 Tổ “Phụ nữ hạn chế sử dụng túi nilon”, “Phụ nữ sử dụng giỏ xách đi chợ”, “Câu lạc bộ bảo vệ môi trường” với 1.450 thành viên tham gia. Thành lập 175 mô hình “Đội rác thải nhựa lấy nhu yếu phẩm” ở 7 huyện¹⁷ với 2.393 thành viên.

3. Nhiệm vụ 3: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ giải quyết các vấn đề xã hội có liên quan

¹² Tại 144/144 xã, phường, thị trấn.

¹³ Tại các huyện/thành phố: Hà Tiên, Rạch Giá, Vĩnh Thuận, U Minh Thượng và Hòn Đất, Kiên Lương, Giồng Riềng, An Biên

¹⁴ Xã Định An, huyện Gò Quao; xã Lại Sơn huyện Kiên Hải.

¹⁵ Kiên Lương, Gò Quao

¹⁶ Trong đó: 135 Câu lạc bộ “Gia đình hạnh phúc” có 3.491 thành viên; 48 CLB “Gia đình phát triển bền vững” có 1.214 thành viên; 3.648 CLB, tổ, nhóm “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” với 67.356 thành viên; 135 câu lạc bộ gia đình hạnh phúc có 3.491 thành viên; 31 câu lạc bộ không có con vi phạm pháp luật có 740 thành viên; 79 CLB phòng, chống bạo lực gia đình có 1.831 thành viên.

¹⁷ Gồm huyện Giồng Riềng, U Minh Thượng, Kiên Lương, Vĩnh Thuận, An Biên, Tp. Hà Tiên và Tp. Rạch Giá.

KIÊN GI.

Ban Chỉ đạo tập trung chỉ đạo xây dựng kiện toàn 950 giảng viên nguồn cấp tỉnh. Tổ chức 11 lớp tập huấn cho 1.200 lượt cán bộ chủ chốt, báo cáo viên cấp huyện, xã về nội dung giáo dục pháp luật, an toàn vệ sinh thực phẩm; 50 lớp tập huấn cho 2.422 lượt người tham dự, nhằm nâng cao năng lực tư vấn cho đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ giải quyết các vấn đề xã hội có liên quan, công tác giám sát, phản biện xã hội, kỹ năng đề xuất chính sách...; 50 cuộc truyền thông cung cấp kiến thức các vấn đề liên quan đến hội viên, phụ nữ, cha mẹ có con dưới 16 tuổi nội dung trọng tâm theo chủ đề năm 2020 có 2.500 cho đội ngũ giảng viên nguồn, cán bộ các cơ quan, ban, ngành tham gia triển khai thực hiện đề án; 04 lớp tập huấn truyền thông triển khai mô hình hỗ trợ phụ nữ xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh thực hiện tiêu chí cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch có 420 đại biểu tham dự; phối hợp tổ chức Hội thảo về giải pháp xây dựng mô hình “An toàn cho phụ nữ và trẻ em”, có 56 đại biểu tham dự.

Bên cạnh lồng ghép với nhiệm vụ của các sở, ngành và đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo tổ chức 43 lớp tập huấn tại các huyện, thành phố tuyên truyền kiến thức kỹ năng về giáo dục pháp luật; phòng, chống bạo lực gia đình; an toàn thực phẩm; giáo dục cha mẹ trong chăm sóc, bảo vệ trẻ em, an toàn cho phụ nữ và trẻ em, phòng, chống mua, bán người, HIV/AIDS, mại dâm, ma túy, bảo hiểm xã hội, chính sách bảo hiểm y tế, Luật trẻ em, bạo lực học đường; an toàn về tín dụng, phát triển kinh tế; an toàn không bị ảnh hưởng thiên tai, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường... có 2.822 lượt cán bộ Hội các cấp, ban chủ nhiệm CLB và hội viên, phụ nữ tham dự. Phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức 01 lớp tập huấn nghiệp vụ công tác gia đình cho 81 đại biểu là cán bộ Hội, thành viên câu lạc bộ “Gia đình hạnh phúc”, “Gia đình phát triển bền vững”; tổ chức Hội thi “Gia đình phát triển bền vững” tỉnh Kiên Giang lần thứ II có 170 thí sinh thuộc 13 câu lạc bộ.

Hội LHPN tỉnh phối hợp Trung tâm trợ giúp pháp lý, Hội Luật gia tỉnh tổ chức 27 cuộc tuyên truyền, tư vấn pháp luật cho 1.270 hội viên, phụ nữ về bình đẳng giới, giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội, chủ quyền biển, đảo, phòng chống tệ nạn xã hội... góp phần nâng cao hiểu biết của và ý thức chấp hành pháp luật của hội viên, phụ nữ. Tham gia 2 cuộc đối thoại tại cơ sở qua triển khai thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn để giải quyết các vụ việc bức xúc trên địa bàn trọng điểm của tỉnh. Ngoài ra Hội LHPN huyện Giồng Riềng phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức 01 cuộc đối thoại với hội viên, phụ nữ về giải quyết các vấn đề phụ nữ quan tâm và phản ánh bức xúc, tại buổi đối thoại chính quyền địa phương đã tiếp thu 12 lượt ý kiến, kiến nghị đề xuất những vấn đề còn vướng mắc có liên quan đến quyền, lợi ích, chế độ chính sách của phụ nữ

Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng mạng lưới cộng tác viên, tuyên truyền viên, tư vấn viên tại cộng đồng trên từng lĩnh vực. Riêng Hội LHPN tỉnh hàng quý xây dựng định hướng nội dung tuyên truyền và tổ chức hội nghị thông tin thời sự cho báo cáo viên, cộng tác viên nắm bắt tình hình tư

tương, dư luận xã hội, có tổng số 7.080 lượt báo cáo viên, cộng tác viên tham dự. Thông qua cộng tác viên đã chuyển tải thông điệp truyền thông về giáo dục phẩm chất đạo đức, giáo dục pháp luật, giáo dục làm cha mẹ, an toàn thực phẩm, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới/bạo lực gia đình đến các nhóm đối tượng phụ nữ khác nhau; vận động, hỗ trợ phụ nữ chuyển đổi hành vi. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ 400 đối tượng phụ nữ (đạt 100% KH) thiếu kiến thức, kỹ năng, có nguy cơ hoặc vi phạm đạo đức, pháp luật trong các vấn đề xã hội nổi cộm được lựa chọn tác động có chuyển biến tích cực về hành vi.

4. Nhiệm vụ 4: Xây dựng, hoàn thiện và thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết hiệu quả các vấn đề xã hội; nghiên cứu, đề xuất chính sách, giám sát việc thực thi pháp luật về các chủ đề của đề án; xây dựng Chương trình quốc gia giáo dục cha mẹ trong chăm sóc và phát triển trẻ em; xây dựng cơ sở dữ liệu về tình hình phụ nữ, trẻ em gái bị bạo lực giới/bạo lực gia đình phục vụ cho hoạt động vận động chính sách.

Chỉ đạo các ngành chức năng nghiên cứu thực tiễn, tham mưu đề xuất chính sách, góp ý sửa đổi bổ sung một số qui định pháp luật liên quan đến phụ nữ. Phát huy vai trò của phụ nữ trong giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan phụ nữ, trẻ em. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và vận động hội viên, phụ nữ tham gia phòng, ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm; cảm hóa, giáo dục người phạm tội tại gia đình, cộng đồng dân cư trong công tác phòng, chống mua bán người được Hội LHPN tỉnh và các ngành liên quan thực hiện thường xuyên, kịp thời nắm tình hình thông tin, báo cáo đề xuất chính quyền địa phương ngành chức năng xử lý các vụ việc vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ, trẻ em.

Tiếp nhận và triển khai Chương trình quốc gia giáo dục cha mẹ trong chăm sóc và phát triển trẻ thơ. Triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020” giai đoạn II (2018-2020), tổ chức 20 cuộc truyền thông cho 800 ông bố, bà mẹ; người nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ từ 0-36 tháng tuổi. Tổ chức khảo sát 11 cơ sở giữ trẻ tại Khu công nghiệp xã Thanh Lộc, huyện Châu Thành và thành phố Rạch Giá. Qua khảo sát hoạt động nhóm trẻ, đã hỗ trợ kỹ thuật kiện toàn và thành lập mới 14 nhóm trẻ trong đó kiện toàn 11 nhóm trẻ¹⁸ và thành lập mới 03 nhóm; đến cuối năm 2020 hỗ trợ, kiện toàn và phát triển 06 nhóm trẻ (đạt 100% kế hoạch). Đối với những điểm giữ trẻ còn khó khăn, từ nguồn ngân sách nhà nước tỉnh đã hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho 06 nhóm trẻ độc lập tự thực¹⁹ tại khu công nghiệp huyện Châu Thành, mỗi nhóm được hỗ trợ 5.000.000 đồng để mua thiết bị, đồ chơi với tổng kinh phí là 30.000.000 đồng. Triển khai thực hiện Dự án 3 “Hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững” thuộc Đề án “Phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững” gắn với phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập,

¹⁸ Trong đó có 03 nhóm kiện toàn giai đoạn I.

¹⁹ Gồm 01 nhóm trẻ kiện toàn: Nhóm trẻ Thỏ Ngọc và 02 nhóm trẻ thành lập mới: Nhóm trẻ Nắng Hồng, Mầm non Huỳnh Lê.

lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, chủ đề năm “An toàn cho phụ nữ và trẻ em”. Tổ chức truyền thông các chính sách pháp luật liên quan đến gia đình²⁰; vận động người lớn tuổi, người có uy tín trong cộng đồng tham gia thực hiện truyền thông góp phần giảm tỷ lệ hộ gia đình có bạo lực với trẻ em²¹. Truyền thông huy động sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong việc hỗ trợ trẻ em học tập; tuyên truyền vấn đề bạo lực với người cao tuổi; cung cấp kiến thức và kỹ năng nuôi dạy con theo các giai đoạn phát triển của trẻ cho gia đình có con từ 0-16 tuổi²²,... Xây dựng và duy trì 923 mô hình câu lạc bộ, tổ, nhóm, đường dây nóng²³.

Phát huy vai trò của phụ nữ trong giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình, vệ sinh an toàn thực phẩm, chăm sóc và giáo dục trẻ em, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức 04 lớp tập huấn, truyền thông cho 280 chi về Luật Bảo vệ trẻ em và các văn bản liên quan; cung cấp 1.121 cuốn tài liệu về bộ câu hỏi - đáp về xâm hại tình dục trẻ em đến cán bộ Hội cấp xã; chi hội trưởng, chi, tổ phụ nữ, Ban Chủ nhiệm CLB và hội viên, phụ nữ; học sinh trong trường tiểu học và Trung học cơ sở Tân hiệp 2, xã Tân hiệp A, huyện Tân Hiệp. Phối hợp Bảo hiểm xã hội, Chi cục DSKHHGD tỉnh tổ chức 06 cuộc truyền thông, 2 lớp tập huấn về Luật BHXH, một số luật, chính sách mới có liên quan và nâng cao kiến thức về dân số và phát triển... cho 372 cán bộ Hội cơ sở, chi, tổ phụ nữ. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo đồng bộ trong hệ thống Hội, tập trung giám sát những chính sách có liên quan đến công tác phụ nữ và quyền lợi thiết thân của phụ nữ, chú trọng và chủ động nắm tình hình thực tiễn, lựa chọn giám sát những nội dung, vấn đề bức xúc có liên quan đến hội viên, phụ nữ như: Chính sách cho lao động nữ vùng đồng bào dân tộc, chính sách lao động việc làm; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Trẻ em; Luật Bình đẳng giới và lĩnh vực an toàn thực phẩm... các cấp Hội đã thực hiện 953/805 cuộc giám sát, sau giám sát đã kịp thời kiến nghị các cấp ủy đảng, chính quyền và các ngành chức năng xem xét, hoàn thiện và chỉ đạo tổ chức thực hiện những vấn đề còn vướng mắc, bất cập.

Các cấp Hội tổ chức 18 cuộc đối thoại với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với hội viên phụ nữ; 185 cuộc hội thảo, tọa đàm về thực hiện

²⁰ Tổng số 11.715 cuộc có 292.875 lượt người dự. Toàn tỉnh có 316.719/329.051 nam, nữ thanh niên giai đoạn tiền hôn nhân được trang bị kiến thức cơ bản về gia đình và phòng chống bạo lực gia đình (đạt 96%, kế hoạch 95%). Hàng năm, trung bình giảm từ 10-15% hộ gia đình có bạo lực giữa vợ và chồng; giảm 15% người kết hôn dưới tuổi pháp luật quy định.

²¹ Có 156.447/174.363 chiếm 90% (KH 80%) hộ gia đình có người cao tuổi được cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật; có 168.468/174.363 chiếm 97% (KH 95%) hộ gia đình thực hiện chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi.

Có 164.736/178.383 chiếm 92% (KH 75%) cha hoặc mẹ có trẻ em dưới 6 tuổi được cung cấp thông tin, kiến thức và kỹ năng về nuôi dạy, chăm sóc con cái; có 149.165/151.960 chiếm 98% (KH 95%) hộ gia đình.

²² 121.784 lượt bà mẹ (NQ 120.000) và 51.747 lượt thành viên (NQ 50.000).

²³ 135 câu lạc bộ “Gia đình hạnh phúc” có 3.491 thành viên; 48 CLB “Gia đình phát triển bền vững” có 1.214 thành viên. Duy trì, có 105 CLB, nhóm mô hình dịch vụ gia đình có 1.072 thành viên; 31 câu lạc bộ không có con vi phạm pháp luật có 740 thành viên; 79 CLB phòng, chống bạo lực gia đình có 1.831 thành viên; có 387 câu lạc bộ, tổ tiết kiệm mua BHYT hộ gia đình và góp vốn xoay vòng mua bảo hiểm y tế theo hộ gia đình 4.992 thành viên; có 196 địa chỉ tin cậy ở cộng đồng có 2.001 thành viên, 47 đường dây nóng, 271 thành viên

chính sách, Luật Trẻ em, Luật Hôn nhân gia đình; Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em. Tổ chức cho cán bộ, hội viên, phụ nữ đóng góp ý kiến đối với dự thảo Luật Lao động, Luật Trẻ em, các văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn kiện Đại hội Đảng các cấp, chương trình phát triển kinh tế-xã hội. Tổ chức 142 cuộc góp 1.267 ý kiến trong các cuộc họp và đối với các dự thảo văn bản có liên quan đến phụ nữ, phong trào hoạt động Hội. Qua đó, có ý kiến được các cơ quan tiếp thu, chỉnh sửa. Các cấp Hội tham mưu đề xuất 4 chính sách, chương trình, đề án liên quan đến phụ nữ²⁴. Để thực hiện tốt chính sách pháp luật về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho phụ nữ, trẻ em trước nạn bạo hành, xâm hại, bạo lực gia đình, Hội chủ động ký kết chương trình phối hợp với 7 sở, ngành, đoàn thể nhằm tạo thành hệ thống đồng bộ, thống nhất trong đề xuất, xử lý vi phạm²⁵; tham gia hòa giải 1.897 trường hợp tranh chấp, bạo hành, mâu thuẫn trong gia đình. Hội các cấp tham gia xét xử các vụ việc liên quan đến phụ nữ trẻ em; tiếp nhận và đề xuất các ngành chức năng giải quyết 42 đơn thư và tư vấn 58 trường hợp phụ nữ yêu cầu, đề xuất hỗ trợ.

5. Nhiệm vụ 5: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Đề án.

Ban Chỉ đạo Đề án hàng năm chỉ đạo Tổ Chỉ đạo các cấp xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án và đi thực tế các mô hình tại địa phương trong đó Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tổ chức kiểm tra 3 Tổ Chỉ đạo cấp huyện²⁶ và 3 Tổ Chỉ đạo cấp xã và đi thực tế 01 mô hình thực hiện Chủ đề năm 2019 “An toàn cho phụ nữ và trẻ em”; Tổ Chỉ đạo cấp huyện chức được 19 cuộc kiểm tra về việc triển khai ban hành kế hoạch, thành lập Tổ Chỉ đạo, quy chế hoạt động, bố trí kinh phí và lồng ghép các chương trình, dự án và xã hội hóa triển khai thực hiện kế hoạch. Ngoài ra hàng năm các cấp Hội LHPN từ tỉnh đến cơ sở lồng ghép việc kiểm tra nhiệm vụ công tác Hội gắn với kiểm tra Đề án và giám sát theo Quyết định 217, 218 chọn nội dung có liên quan đề án để thực hiện giám sát như Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, giám sát việc cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với trẻ em từ 0-5 tuổi...

Qua kiểm tra Tổ triển khai Đề án cấp huyện, cơ sở tập trung chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung hoạt động Đề án tại địa phương. Công tác phối hợp triển khai Đề án giữa các ngành thành viên Tổ triển

²⁴ đề xuất kinh phí bồi dưỡng cán bộ, công chức Hội LHPN các cấp và Chi hội trưởng phụ nữ giai đoạn 2019-2025; hỗ trợ cán bộ nữ thuộc diện cấp ủy quản lý khám bệnh; hỗ trợ nữ cán bộ, công chức, viên chức có con dưới 36 tháng tuổi 100.000 đồng/người khi được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng từ 3 tháng trở lên.

²⁵ Kế hoạch số 209/KH-CAT-HLHPN ngày 07/3/2018 phối hợp thực hiện Nghị quyết 01 giữa Hội LHPN và Công an tỉnh về “Quản lý, giáo dục người thân trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội; Kế hoạch phối hợp số 644/KHPH-STP-HLHPN ngày 12/6/2018 thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ; hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật giai đoạn 2018-2022; Chương trình phối hợp số 15/CTPH-HLHPN-HLG ngày 13/6/2019 giữa Hội Luật gia và Hội LHPN tỉnh về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng chính sách pháp luật, nghiên cứu khoa học pháp lý, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý và giám sát việc thi hành pháp luật, hòa giải ở cơ sở giai đoạn 2019-2022; Chương trình phối hợp số 16/CTPH-HLHPN-CA-VKSND-TAND-SLĐTĐ&XH trong công tác bảo vệ an toàn cho phụ nữ và trẻ em gái giai đoạn 2019-2022.

²⁶ Gồm: Tổ Chỉ đạo 3 huyện U Minh Thượng, Gò Quao, Giang Thành; Tổ Chỉ đạo 3 xã: xã Thạnh Yên A (UMT), Định An (GQ), Tân Khánh Hòa (GT)

TÀI LIỆU NỘI BỘ

khai Đề án chặt chẽ, thống nhất trong hệ thống ngành, đơn vị. Công tác chỉ đạo bám sát nội dung Đề án kịp thời thành lập, kiện toàn, Tổ triển khai Đề án cấp huyện, cơ sở; ban hành kế hoạch hàng năm, có quy chế hoạt động của Tổ.

III. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giai đoạn 2017-2021

Ban Chỉ đạo đề án tỉnh đã chỉ đạo tập trung thực hiện các chỉ tiêu Đề án giai đoạn I cụ thể như:

- **Mục tiêu 1:** Có 396.312 /394.309 hội viên, phụ nữ, cha mẹ có con dưới 16 tuổi được cung cấp thông tin, kiến thức về giữ gìn, rèn luyện phẩm chất đạo đức và ý thức chấp hành pháp luật; về giáo dục làm cha mẹ; khả năng, vai trò của phụ nữ trong bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, đạt 106% KH.

- **Mục tiêu 2:** Có 496/496 cán bộ chuyên trách của các cơ quan tham gia triển khai đề án được bồi dưỡng nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nhằm hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội đạt 100% KH.

- **Mục tiêu 3:** Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ được 14.133/2.000 đối tượng phụ nữ thiếu kiến thức, kỹ năng, có nguy cơ hoặc vi phạm đạo đức, pháp luật trong các vấn đề xã hội nổi cộm được lựa chọn tác động có chuyển biến tích cực về hành vi vượt 706% KH.

- **Mục tiêu 4:** 89.502/80.000 phụ nữ được cung cấp kiến thức, kỹ năng phòng chống bạo lực giới, bạo lực gia đình sẵn sàng lên tiếng trước các hành vi bạo lực, đạt 111,9% KH.

- **Mục tiêu 5:** Từ năm 2017-2021 xảy ra 36 vụ việc xâm hại, bạo lực nghiêm trọng đối với phụ nữ và trẻ em. Hội LHPN các cấp đã lên tiếng tham gia giải quyết 36 vụ.

- **Mục tiêu 6:** Có 65/144 xã xây dựng 107 mô hình với 1.878 thành viên tham gia vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết, giám sát một số vấn đề xã hội ưu tiên có thể nhân rộng, đạt 45,38% KH.

IV. Đánh giá chung

1. Mặt được

Với sự chủ động, nỗ lực của các cấp chính quyền, đơn vị sau 3 năm triển khai thực hiện Đề án 938 bước đầu đạt được kết quả nhất định. Ban Chỉ đạo, Tổ Chỉ đạo Đề án các cấp được thành lập, ban hành quy chế hoạt động và kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ Chỉ đạo kịp thời; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể từng giai đoạn, từng năm; việc triển khai đề án được thực hiện chặt chẽ, quyết liệt, bám sát nhiệm vụ từng ngành, từng cấp; theo dõi, chỉ đạo và hỗ trợ tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Công tác phối hợp giữa các ngành trong thực hiện Đề án khá chặt chẽ. Nguồn kinh phí đảm bảo để thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu của đề án. Các nhiệm vụ Đề án được thực hiện gắn với nhiệm

vụ chính trị của từng đơn vị, các hoạt động nâng cao chất lượng hoạt động tuyên truyền, giáo dục, vận động phụ nữ giữ gìn, rèn luyện đạo đức, ý thức pháp luật, chủ động tham gia giải quyết hiệu quả một số vấn đề xã hội có liên quan được thực hiện đa dạng; xây dựng nhiều mô hình điển hình tiêu biểu trong thực hiện Đề án. Quan tâm tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết các vấn đề xã hội có liên quan như: tổ chức tập huấn, hội nghị triển khai, tài liệu hỗ trợ hoạt động... Tổ chức hoạt động giám sát việc thực thi pháp luật về các chủ đề của Đề án như Luật Bình đẳng giới, Luật Trẻ em, Luật phòng chống bạo lực gia đình. Tổ chức phát động chủ đề hàng năm gắn với các nhiệm vụ Đề án hướng tới đối tượng phụ nữ, trẻ em. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án đối với các Tổ Chỉ đạo Đề án. Với kết quả triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh thời gian qua góp phần không nhỏ trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh; vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm được kiểm soát; ý thức trách nhiệm của gia đình, cộng đồng và xã hội đối với trẻ em được nâng lên, trẻ em được quan tâm, tạo điều kiện để phát triển mọi mặt.

2. Hạn chế

Tuy nhiên, công tác triển khai thực hiện Đề án trong thời gian qua còn chậm; công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Đề án từ Trung ương, đến cơ sở chưa đồng bộ; công tác phối hợp giữa các ngành chưa thường xuyên; việc tham gia xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết hiệu quả các vấn đề xã hội xác định chưa thật sự rõ ràng; một số đơn vị, ngành chưa chủ động trong lồng ghép hoạt động Đề án vào nhiệm vụ chuyên môn và lập dự toán kinh phí thực hiện các hoạt động Đề án của ngành, đơn vị mình; Tổ Chỉ đạo Đề án một số huyện chưa thật sự chủ động, quyết liệt và chưa kịp thời báo cáo khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Đề án; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện của Ban Chỉ đạo và các Tổ Chỉ đạo Đề án từ tỉnh đến cơ sở chưa thường xuyên; kinh phí triển khai thực hiện Đề án còn hạn chế, một số Tổ Chỉ đạo chưa bố trí ngân sách để thực hiện các hoạt động tại địa phương²⁷. Chế độ thông tin báo cáo của Tổ Chỉ đạo các cấp, các ngành chưa kịp thời. Chỉ tiêu 4 và 6 chưa hoàn thành trong giai đoạn 1.

3. Một số kinh nghiệm rút ra:

- Ban Chỉ đạo, Tổ Chỉ đạo cần quyết liệt, sâu sát hơn nữa trong chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ Đề án; công tác phối hợp giữa các ngành, địa phương cần chặt chẽ, nhịp nhàng, đồng bộ tạo sự thống nhất chung trong chỉ đạo, thực hiện.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Chỉ đạo Đề án cần chủ động quan tâm chỉ đạo lồng ghép các nội Đề án vào hoạt động của cơ quan đơn vị, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án tại đơn vị theo kế hoạch được phân công.

²⁷ Các huyện, thành phố: Rạch Giá, Phú Quốc, Vĩnh Thuận, Châu Thành, Giang Thành, Giồng Riềng, An Biên



- Các cấp Hội LHPN trong tỉnh cần chủ động tham mưu với cấp ủy, đề xuất chính quyền địa phương các chính sách hỗ trợ phụ nữ; kịp thời phát hiện, mạnh dạn đề xuất giám sát việc thực thi pháp luật về các vấn đề có liên quan đến phụ nữ, trẻ em, kịp thời đề xuất chính quyền từng cấp khắc phục những hạn chế trong thực thi các vấn đề có liên quan đến Đề án.

- Cần linh hoạt trong hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh để kịp thời khắc phục những khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện.

C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đối với Chính phủ, các bộ, ngành

Các Bộ, ngành cần có chỉ đạo, hướng dẫn theo ngành dọc trong việc triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027” giai đoạn II để tạo được sự thống nhất trong tổ chức thực hiện.

- Đối với Hội LHPN Việt Nam

Mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho giảng viên nguồn cấp tỉnh; tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm giao lưu học tập kinh nghiệm tại các vùng, miền; cung cấp kịp thời các tài liệu tuyên truyền của Đề án.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ” giai đoạn I (2017 - 2021) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Thành viên BCD Đề án 938 tỉnh, Tổ CV;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- P: KGVX; TH;
- Lưu: VT, ckbich.



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Lưu Trung

